

Tín ngưỡng đa thần - tín ngưỡng dân gian qua Luật tục Raglai Polytheism - folk beliefs in customary Law of Raglai

Vũ Văn Chung^{1,2*}

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội, Việt Nam

²Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: vuchung83@gmail.com

THÔNG TIN	TÓM TẮT
DOI: 10.46223/HCMCOUJS.soci.vi.18.2.2727.2023 Ngày nhận: 06/04/2023 Ngày nhận lại: 19/05/2023 Duyệt đăng: 28/05/2023 <i>Từ khóa:</i> dân tộc Raglai; Luật tục Raglai; tín ngưỡng; tín ngưỡng dân gian; tục thờ đa thần <i>Keywords:</i> Raglai ethnicity; customary law of Raglai; beliefs; folk beliefs; customary worship Polytheism	Luật tục Raglai là một hệ thống những tín điều quy định về đời sống cá nhân, gia đình, xã hội của đồng bào, đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động cộng đồng. Bên cạnh những quy định về ứng xử của con người đối với môi trường xã hội, Luật tục cũng quy định những quan hệ, ứng xử của con người đối với đời sống tự nhiên. Đặc biệt, vấn đề tín ngưỡng đa thần - tín ngưỡng dân gian cũng khéo léo được đồng bào cụ thể hoá thành những tín điều và ràng buộc mọi hành xử của con người bởi tính răn đe, thưởng phạt rất rõ ràng. Tín ngưỡng dân gian - Tín ngưỡng đa thần qua luật tục Raglai là những quan niệm về các vị thần và vị trí của thần trong đời sống cộng đồng, ý nghĩa, giá trị tâm linh của tập tục thờ thần trong đời sống hành xử văn hoá, ứng xử giữa con người với con người, các vụ việc giữa các thành viên trong cộng đồng và nhất là, đời sống tâm linh, tinh thần của đồng bào. ABSTRACT Customary law of Raglai is a system of prescribed creeds about personal, family and social life in Raglai ethnicity, have an important role in all activities of the community. In addition to the regulations on human behavior toward the social environment, Customary law also regulates the relationships and behavior of humans toward natural life. Especially, problem Polytheism - Folk beliefs also skillfully concretized by the people into creeds and bound all human behavior by very clear deterrence, reward, and punishment. Polytheism - Folk beliefs in the Customary law of Raglai are conceptions of gods and their place in community life, the spiritual meaning, and value of the custom of worshiping gods in cultural life, behavior between people and people, cases between members of the community and the spiritual and spiritual life of the people.

1. Giới thiệu

Tín ngưỡng thờ thần từ lâu đã trở thành truyền thống văn hoá và phong tục dân gian quan trọng trong đời sống tâm linh, tinh thần các dân tộc Việt Nam. Tùy theo điều kiện cư trú và sinh hoạt, mỗi dân tộc, mỗi vùng miền đều có những vị thần được tôn thờ là khác nhau. Đối với cư dân vùng ven biển, các tín ngưỡng thờ thần phổ biến là thần biển, thần sông, Cá Nghinh Ông, ...; cư

dân vùng đồng bằng có tục thờ thần đất, nước, các bà mẹ xứ sở, các hiện tượng tự nhiên liên quan đến đời sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp như thần Mặt Trời, thần Mặt Trăng, thần Tứ Pháp, thần lúa, thần hoa, ...; cư dân vùng núi và cao nguyên thờ đá, thần cây, thần rừng, thần núi, ... Trong nền văn minh nông nghiệp lúa nước, hiện tượng thờ đa thần giáo trở nên phổ biến ở khu vực Đông Nam Á nói chung và các dân tộc Việt Nam nói riêng. Thờ thần không chỉ đi vào đời sống văn hoá, văn học, đời sống sinh hoạt hàng ngày, tâm thức, tư tưởng mà còn đi vào cả luật tục - thể hiện những quy định trong các cư xử giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Đặc biệt, đối với người Raglai cư trú ở khu vực các tỉnh thuộc dãy Nam Trường Sơn, các vị thần ảnh hưởng đến đời sống và được quy định rất rõ qua luật tục, thể hiện niềm tin, sự kính trọng và tôn thờ của đồng bào. Trong Luật tục Raglai, sự chi phối đậm nét đáng đáp các vị thần gần gũi với cuộc sống của cộng đồng trong mọi công việc được cụ thể hoá thành những điều răn, cấm - vừa mang những thông điệp thiêng liêng, vừa thể hiện ý thức và triết lý chung sống hoà hợp của con người giữa đại ngàn bao la và đất trời hùng vĩ. Những vị thần được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong các quy định của Luật tục Raglai cho thấy rõ vai trò và vị trí của tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng dân gian trong đời sống của đồng bào dân tộc.

2. Phương pháp tiếp cận, nghiên cứu

Để có thể làm rõ những nội dung nghiên cứu trong phạm vi bài viết này, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu phổ quát của Triết học là Phương pháp lịch sử, phương pháp xem xét khách quan và phương pháp luận của Tôn giáo học, Nhân học tôn giáo.

* Phương pháp lịch sử, tức là hiểu hiện tượng đang nghiên cứu có tính đến ảnh hưởng của những điều kiện tồn tại của nó, sau nữa, là hiện trạng và quá trình xuất hiện của sự vật, sự phát triển trước đó và các xu hướng hoạt động tiếp theo. Hay nói cụ thể hơn, áp dụng phương pháp lịch sử nghiên cứu tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng dân gian qua Luật tục Raglai cho phép người nghiên cứu thấy được những lát cắt lịch đại và đồng đại quy định, hình thành luật tục và sự chi phối, tham gia của yếu tố tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng dân gian được đưa vào trong luật tục như một phần quan trọng của cư xử đạo đức và quan hệ xã hội giữa các thành viên trong cộng đồng dân tộc Raglai.

* Phương pháp xem xét khách quan, tức là tái tạo bản chất vốn có của hiện tượng một cách không phụ thuộc vào những quan niệm của con người về nó, không phụ thuộc vào định hướng lý luận - phương pháp luận của nhà nghiên cứu, nghĩa là tôn trọng hiện thực khách quan vốn có của các yếu tố tín ngưỡng dân gian, tín ngưỡng đa thần được xem xét như nguyên tắc hành xử trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Lấy những yếu tố thuộc về tự nhiên - tín ngưỡng đa thần, yếu tố tâm linh để quy chiếu vào các quan hệ xã hội cộng đồng, tạo sự ổn định trong cộng đồng dân tộc Raglai qua nhiều thế hệ.

* Phương pháp luận của Tôn giáo học phương Tây nghĩa là xem xét, nghiên cứu tín ngưỡng, tôn giáo không chỉ đóng vai trò quan trọng đối với đời sống tinh thần mà còn có mối liên hệ với các hình thái ý thức, xã hội khác. Chẳng hạn, giữa tôn giáo, tín ngưỡng và Luật tục các dân tộc có mối quan hệ đan xen, ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau trong quá trình tồn tại và phát triển. Đặc biệt chú trọng đến phương pháp nghiên cứu liên ngành có liên quan đến hoàn cảnh văn hóa, hoàn cảnh xã hội, thói quen, truyền thống cộng đồng người Raglai làm nảy sinh những vấn đề thuộc phạm vi ứng xử của các quan hệ cộng đồng nghiên cứu.

* Tiếp cận từ nhân học tôn giáo cho phép tác giả trong nghiên cứu này có thể thấy được sự chi phối, các mối quan hệ thân tộc đối với cách ứng xử và truyền thống của cộng đồng Raglai. Vai trò, vị trí của tự nhiên với tư cách là những vị thần cai quản, bao bọc và che chở cộng đồng.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Quan hệ giữa luật tục và tín ngưỡng, tôn giáo

Luật tục được hiểu là những phong tục, tập quán và thói quen, truyền thống của một cộng đồng, được hình thành tự phát trên cơ sở mối quan hệ và tính đồng thuận giữa các thành viên trong cộng đồng. Luật tục đôi khi cũng biết đến với vai trò là một hệ thống những nguyên tắc và ứng xử giữa người với người, con người với tự nhiên trong xã hội, dù không thành văn nhưng vẫn ngầm được tuân thủ, thừa nhận, trải qua thời gian áp dụng trong đời sống thực tiễn cộng đồng dần hình thành truyền thống. Dù không thuần túy là phong tục tập quán nhưng luật tục có cơ sở hình thành từ phong tục, tập quán. Và tất nhiên, không phải tất cả các phong tục, tập quán đều có thể trở thành luật tục, mà trong các mối quan hệ trực tiếp của xã hội, chỉ một số phong tục, tập quán có vai trò quan trọng thì mới có thể trở thành luật tục. Ý chí của cộng đồng được thể hiện thành luật tục và buộc các thành viên trong đó có trách nhiệm phải tuân theo. Đối với các xã hội truyền thống thì luật tục chính là biểu hiện sự đa dạng, bao quát các mối quan hệ và đóng vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng.

Tôn giáo, tiếp cận trong bài viết này, tác giả hiểu là hình thái ý thức, niềm tin, phản ánh mối quan hệ giữa con người với đấng siêu nhiên, thần thánh được biểu hiện thông qua một quan niệm căn bản về sự thờ cúng, giáo lý, giáo luật, tổ chức, các nghi thức, nghi lễ của các tín đồ. Tín ngưỡng, được hiểu là niềm tin, sự ngưỡng mộ, ngưỡng vọng của con người biểu hiện dưới hình thức của các lễ nghi, nghi thức truyền thống gắn với các phong tục, tập quán nhằm phản ánh đời sống văn hoá tâm linh, tinh thần của một cộng đồng người.

Đối với một cộng đồng ở các xã hội truyền thống, nhất là đồng bào các dân tộc tại nhiều quốc gia trên thế giới, giữa luật tục và tín ngưỡng, tôn giáo luôn có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau, đặc biệt liên quan đến các quy định về ứng xử giữa con người với tự nhiên và con người với con người trong cộng đồng. Xét trong chừng mực nào đó, luật tục có vai trò, giá trị quan trọng tương tự như tín ngưỡng, tôn giáo ở khía cạnh căn bản, chúng đều là những tín điều mang tính đồng thuận cao nhằm điều chỉnh hành vi, quan hệ giữa các thành viên vì một mục tiêu chung, sự an toàn và trật tự cho cả cộng đồng. Trong xã hội, các thành viên đều phải tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh những chính sách, pháp luật của nhà nước cũng như sự điều chỉnh của luật tục, các phạm trù đạo đức, tín ngưỡng, tôn giáo. Trong văn hoá làng, xã người Việt, luật tục cũng như hương ước, được xem là lệ làng, cho nên người xưa thường nói “phép vua thua lệ làng”. Tín ngưỡng, tôn giáo tại nhiều cộng đồng được xem là yếu tố trung gian, được nhiều cộng đồng các dân tộc trên thế giới đưa vào luật tục với vai trò quyết định, như một trong những quy chuẩn soi chiếu và định hướng con người thông qua lời hứa, trách nhiệm, lương tâm cá nhân đối với thần linh của cộng đồng. Thần linh vừa có vai trò thiêng liêng góp phần định hướng tâm thức cộng đồng, nhưng đồng thời cũng có vai trò “chứng giám” và “soi chiếu” cho những hành vi đạo đức, nhân cách của cá nhân. Nếu như luật tục tồn tại theo các hình thức truyền miệng hoặc văn bản, lời nói thông qua con đường nhận thức bằng trực giác để cá nhân tuân thủ và nhận diện, thì tôn giáo, tín ngưỡng tồn tại dưới dạng học thuyết về tín điều, niềm tin và tính thiêng, sự thực hành các nghi lễ, giáo luật và tổ chức mà các tín đồ phải tuân thủ. Tín ngưỡng, tôn giáo cũng nằm trong phạm vi điều chỉnh của luật tục bên cạnh các quan hệ xã hội và quan hệ kinh tế, văn hoá, gia đình, cá nhân và cộng đồng tại các buôn, bản, phum, sóc, làng, ấp, ... Ở khía cạnh quản lý cộng đồng, luật tục thể hiện nhu cầu và nguyên tắc đơn giản mang tính chất giáo dục, xử phạt hay răn đe các thành viên khi vi phạm những tiêu chuẩn chung. Tín ngưỡng, tôn giáo lại bao gồm hệ thống các chuẩn mực và quy định trong giáo lý, giáo luật, có chức năng thưởng, phạt con người qua hình thức “ban phúc hay giáng hoạ” của thần thánh, hoặc cứu thế luận, giải thoát luận, hướng con người đến cuộc sống vĩnh hằng ở thế giới bên kia. Tín ngưỡng, tôn giáo có vai trò bổ sung cho luật tục của cộng đồng

các dân tộc, trong nhiều lý do khác nhau, các quy định của luật tục chưa thể hiện rõ ràng để có thể giải quyết các quan hệ lợi ích, quan hệ cộng đồng thì cần đến vai trò trung gian của tín ngưỡng, tôn giáo. Nghĩa là, thần, thánh như một “nhân chứng” để chiếu tâm thức con người. Không ít các dân tộc đã đưa tín ngưỡng, tôn giáo vào trong luật tục nhằm răn đe, giáo dục đạo đức và khơi dậy lòng trắc ẩn, lương tri và lương tâm con người phải luôn hướng đến những việc thiện, làm lành, lánh ác.

3.2. Quan niệm về các vị Thần và Luật tục của người Raglai

Dân tộc Raglai (hay còn gọi là người Rắc Lay, Rốc Lay, Oranglai), là một trong những tộc người thuộc nhóm ngữ hệ Malayo-Polynesi (Austronesi), cư trú chủ yếu trên địa bàn các tỉnh Nam Trung Bộ và cuối dãy Trường Sơn, Việt Nam, tập trung đông nhất ở Khánh Hoà, Ninh Thuận, một số rải rác trên vùng núi các tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng. Người Raglai theo chế độ mẫu hệ, sinh sống trong nhà sàn tại các sườn núi gần nguồn nước, bìa rừng và có tập quán sống cách xa nhau. Đối với đồng bào, rừng và rẫy là nguồn sống chính, theo tập tục luân canh. Chính vì vậy, việc tôn thờ các vị thần núi, thần rừng và thần đất là một tập tục được hình thành bao đời nay, gắn với cuộc sống và lịch sử của cộng đồng. Cuộc sống của người Raglai do thế giới thần linh vô hình hiện diện khắp nơi với nhiều tầng lớp chi phối. Theo không gian, có các vị thần trên không trung như Thần Mặt Trời, Thần Mặt trăng, Thần Sấm, Thần Gió, Thần Bão, ... Dưới mặt đất, có các vị thần như Thần Sông, Thần Suối, Thần Núi, Thần Đất, Thần Gò Mối, Thần Cây Đa, Thần Cây Sung, Thần Phong Lan, ... Trong lòng đất có Tổ Thần Lửa (Vua Lửa) và nhiều vị thần khác. Đời sống xã hội và cộng đồng Raglai theo tín ngưỡng đa thần, vạn vật hữu linh. Mọi hoạt động và hành vi của con người đều do các vị thần linh giám sát, tùy theo hành vi tốt hay xấu mà thần linh ban phước hoặc giáng họa cho cá nhân hay cả cộng đồng, trong đó có những “tai họa khủng khiếp không chỉ giáng xuống kẻ gây ra tội lỗi mà cả cộng đồng đều phải gánh chịu hiểm họa và lây” (Phan, 2003, tr. 389).

Trong lịch sử dân tộc, sống ở nơi núi cao, rừng sâu, người Raglai phải đấu tranh với thú dữ và thiên nhiên khắc nghiệt, do đó, trong ý thức cộng đồng cũng hình thành nhiều lễ nghi là luật tục để cầu mong sự bình an và che chở của các vị thần. Có thể kể đến các lễ nghi như lễ tạ ơn trời đất, tạ ơn thần rừng, thần núi, ... Để thể hiện sự sùng bái các vị thần, người Raglai đặt họ của mình gọi theo tên đá, núi, cây rừng, con vật, đồng thời cũng chính là thần hộ mệnh. Thần linh tối cao, được xem là chúa tể của các vị thần (Thượng đế, Ông Trời) trong quan niệm của người Raglai chính là Giàng (*Yàng, Yang*), đóng vai trò quyết định trong việc thưởng phạt con người, có thể ban phúc, may mắn và tài lộc, cho mùa màng bội thu nhưng cũng có thể giáng họa. Thần núi (*Yang chó, Yac churq*), Thần Đất, Thần rừng (*Yang gla glai, Yac dlai*), là những vị thần cai quản đất đai, núi rừng, cây cối cũng như muôn thú. Người Raglai quan niệm, đây là vị thần có sức mạnh khởi tạo. Thần nước (*Yang đác*): là vị thần ngụ tại suối, hồ. Đây là vị thần quan trọng trong đời sống con người và đặc biệt là hoạt động sản xuất làm rẫy, phát nương, trồng lúa, chia ngô. Thần lúa (*Yang Paday*), là thần mùa màng, thần nhà và đồng thời là vị thần sinh sản và hộ mệnh cho con người (Huyen Thuong, 2022).

Ngoài ra, người Raglai còn tôn thờ các loại Thần Cây: Thần Cây Đa (*Yang chogri*), Thần Cây Lan (*Yang Tump*), đây là những loại cây có hồn và có thể phù hộ cho con người. Các thần khác như Thần muôn thú, Thần sét (*Yang gruwm*), Thần Sấm, Thần đá (*Yang hmorw*), Thần chiêng (*Yang Chiang*), Thần Ché (*Yang cheq*), Thần trống, Thần độc, Thần Thiện, ... đều là những vị thần được cộng đồng tôn thờ và sùng bái. Sự tồn tại của hệ thống tín ngưỡng đa thần ăn sâu vào văn hoá, đời sống và đặc biệt là Luật tục Raglai thành những điều được quy định rất cụ thể và chi tiết. Dân tộc Raglai quan niệm thế giới thần linh vô hình hiện hữu hoá khắp nơi và sức mạnh không ai ngăn cản được; muốn được an lành hạnh phúc phải thành tâm cầu xin, muốn tránh tai ương hiểm họa phải biết giữ mình, không xúc phạm, không được làm điều sai trái khiến thần linh nổi giận.

Từ đó, hình thành những lời răn dạy, khuyên bảo con người từ nền nếp ăn nói, đối xử, thái độ lao động sản xuất trong gia đình đến mọi hành vi ứng xử khi tham gia sinh hoạt cộng đồng, ... hình thành phong tục tập quán được cả cộng đồng chấp nhận và lưu truyền qua nhiều thế hệ cho tới nay, trong đó có những điều “kiêng to cỡ lớn” (*ukhit prông, pical ghông*), những điều “cấm kỵ cho xứ sở, kiêng cử cho đất trời” (*cot ga lagar, pical ga langiq*), ...

Luật tục (*adât panuãiq*) được hình thành nhằm cố kết mọi thành viên trong cộng đồng thành một khối thống nhất, duy trì sức mạnh để cùng nhau chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt và thú dữ. Những quy ước cụ thể trong Luật tục quy định cho từng việc (*vhôn*), từng sự việc (*gadĩ*), từng sự vụ (*gadha*) được đặt ra nhằm điều chỉnh các mối quan hệ giữa các cá nhân, gia đình, dòng họ và mọi hoạt động xã hội. Luật tục nhằm bảo vệ những giá trị văn hoá, công cụ điều chỉnh mối quan hệ giữa con người với môi trường thiên nhiên, gia đình và xã hội. Luật tục Raglai ra đời trong xã hội mẫu hệ, còn mang đậm dấu ấn của chủ nghĩa đa thần, đồng thời không thoát khỏi quy luật của dòng chảy văn chương truyền miệng, điều chỉnh, bổ sung nên cũng có nhiều dị bản.

3.3. Biểu hiện của tín ngưỡng dân gian - tín ngưỡng đa thần trong luật tục Raglai

3.3.1. Mối quan hệ giữa con người với con người trong các cuộc xử việc - Sự hiện diện của niềm tin tín ngưỡng dân gian - tín ngưỡng đa thần

Yếu tố tín ngưỡng tâm linh đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực hoạt động cộng đồng của người Raglai. Trong những cuộc xử việc hay phân xử sự việc của cộng đồng, thành phần tham dự tùy thuộc vào những sự việc to hay nhỏ mà cần có đủ những người được lựa chọn, tin tưởng, và nắm giữ một vị trí nhất định quan trọng trong đời sống tâm linh và tinh thần của đồng bào (các thầy cúng, người chủ lễ các tập tục và kết nối với các vị thần). Thường chủ trì cuộc xử việc gồm các nhân vật sau:

Chủ xử việc (*Po charanã*) - người thông thạo luật tục, hiểu biết đầy đủ các phép tắc, lý lẽ của ông bà, tổ tiên, nắm vững những điều kiêng to cỡ lớn, những điều kiêng kiêng cho xứ sở, cấm cho đất trời, đồng thời là người công tâm, có uy tín với cộng đồng chủ trì cuộc xét xử.

Chủ làng (*Po paloi*) - người đứng đầu một làng, thường là một già làng có uy tín nhất đảm nhiệm cai quản, điều hành mọi hoạt động trong làng, chủ trì các lễ tục cúng bái, dẫn dắt tâm linh cho cộng đồng.

Chủ núi (*Po churq*) - người cai quản một vùng núi nhất định (có thể là địa giới trùng khớp với một làng, có trường hợp địa giới thuộc Chủ núi cai quản gồm nhiều làng). Chủ núi là người thông thuộc địa hình, ranh giới chung và nhất là ranh giới, lai lịch nhiều đời từng khu vực, trong đó có sự thay đổi chủ sở hữu từng đám rẫy khu rừng. Chủ núi là người theo dõi việc bảo vệ rừng sông suối, đảm nhiệm vai trò chủ chốt trong các lễ tục có liên quan đến núi rừng, sông suối. Ví như các lễ thể Thần rừng, núi, sông, suối, ... (Phan, 2003, tr. 397-398).

Chủ làng và chủ núi là hai thành viên cùng tham gia việc xét xử các sự vụ sự việc bên cạnh Chủ xử.

Để xử lý các vụ việc cho rành rọt, tránh oan sai, người ta còn dùng các hình thức “thử tội” (*cachah*) - có nghĩa là thử thách hay thi - thử tội để giải oan. Người Raglai thường dùng hình thức “thi nhau” (*cachah gurq*) để xác định người thắng là người không phạm tội và người thua là người phạm tội. Trong Luật tục có viết: “Thi lặn nước, bắt kim trong nước sôi, đội chai...” (*Cahah nhũq ia titua vraq nhũq ia đưa chai, ...*) (Phan, 2003, tr. 407). Hình thức thử thách này được xem như đã có sự chứng giám của Thần Đất, Thần Trời và Thần Nước cùng với Vong hồn của tổ tiên. Theo quan niệm của người Raglai, mang tính chất thiêng liêng, đồng thời cũng công bằng nên được mọi người chấp nhận và tâm phục, khẩu phục. Trước khi cuộc “thi nhau” (*cahah gurq*) hai người đến

cùng niệm cầu khẩn bái Nhang Giàng, Thần Trời, Thần Đất, Tổ Tiên, Ông Bà, Thần Rừng, Núi, Sông, ... cùng với người đại diện của mình. Họ tin tưởng rằng, khi mình làm đúng, không có tội thì được các thần linh trên trời dưới đất cũng như ông bà, tổ tiên che chở, phù hộ cho thắng cuộc. Và có lẽ do niềm tin này mà hầu hết những người có tội do ảnh hưởng tâm lý nên đều thua cuộc và cũng phải chấp nhận hình thức xử phạt. Đây là những luật tục không có cơ sở khoa học và hoàn toàn dựa vào niềm tin, tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng dân gian của đồng bào nên trong bối cảnh xã hội ngày nay có lẽ không còn phù hợp, do đó cần phải có những biện pháp thích hợp để thay đổi nhận thức, vừa bảo lưu, gìn giữ được đời sống tôn giáo, tín ngưỡng và tâm linh truyền thống cho đồng bào, vừa xoá bỏ được những hủ tục.

3.3.2. Yếu tố tâm linh và các vị thần của người Raglai - thể hiện niềm tin đa thần của tín ngưỡng dân gian trong luật tục

Yếu tố tâm linh thể hiện niềm tin của tín ngưỡng đa thần luôn hiện diện sâu sắc và đậm nét trong Luật tục Raglai. Điều này không chỉ cho thấy sự nhận thức của con người và cộng đồng còn hạn chế. Đối với đồng bào, bất kỳ việc nhỏ hay việc lớn, lỗi nhẹ hay lỗi nặng, hình phạt luôn kèm theo lễ vật cho việc cúng tạ thần linh, tổ tiên, ông bà, mong muốn người phạm tội được tẩy rửa tội lỗi. “Với tội nhẹ đôi khi chỉ cần “rượu rót bát, con gà cắt cổ” cầu cúng Thần linh, gia tiên xong hai bên cùng vui vẻ với nhau và với cả xóm làng” (Phan, 2003, tr. 418). Còn những tội nặng ngoài bồi thường bằng lễ vật thì phải sắm xấp vải trắng, áo trắng mới cho *Po Chuq*, *Po Paloi* mặc để làm lễ, sắm lễ vật tốn kém (03 đến 05 ché rượu cần, 03 đến 05 tay heo, 05 đến 06 con gà), còn đòi hỏi phải tìm được các con vật hiến tế khá cầu kỳ như đôi gà trắng - được coi như sứ giả bay đi báo cho các vị thần trời, đôi gà lông đen - sứ giả của các vị thần đất và báo ông bà, tổ tiên biết mọi việc đã xong xuôi, đặc biệt, trong một số làng (Sơn Lâm huyện Thành Sơn; một số làng huyện Khánh Vĩnh) sau khi xét xử tội loạn luân, đồng bào cũng lập đàn tế lễ Thần Trời, Thần Đất và Tổ tiên, ông bà, ... Chính vì điều này cho thấy, đối với người Raglai hay các dân tộc anh em vùng núi và đồng bào vùng sâu, vùng xa, “tín ngưỡng đa thần, vạn vật hữu linh, khắp trên trời dưới đất, từ núi rừng nương rẫy, ngọn suối, dòng sông, gốc cây, khối đá, ... đều do thần linh cai quản, vạn vật được “thiên hoá” đã ăn sâu vào đời sống tâm linh tộc người nên trong sinh hoạt, sản xuất bình thường người Raglai đều làm lễ cầu cúng mỗi khi bắt đầu công việc, từ đó họ tin rằng ai gây nên tội lỗi là người đó đã xúc phạm đến thần linh, làm ô uế như nhóp đến ông bà, tổ tiên, nếu không làm lễ cúng tẩy rửa tội lỗi “cầu xin, hứa hẹn với thần linh” (*iou Yàc*, *tathop Yàc*) thì thần linh sẽ giáng hoạ, gây bão lụt, hạn hán, cháy lúa chết bắp, đất sụt, núi lở, gây hiểm hoạ dịch bệnh chết chóc cả làng xóm, ...” (Phan, 2003, tr. 419).

Đối với người Raglai, việc thiên hoá kỳ núi rừng, sông suối, đồng thời cũng thừa nhận quyền sở hữu đất rừng luân phiên canh tác của dòng họ và giao toàn bộ núi rừng cho *Po Chuq* quản lý, gìn giữ như những điều thiên liêng gắn với tục cấm kỵ, những tập quán, nghi lễ cầu cúng các thần linh (*Yàc Chuq*, *Yàc Ia*) và những công việc liên quan theo luật tục trong điều kiện xã hội trước đây góp phần điều chỉnh mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên và con người với con người. “Lễ cúng không chỉ để người có tội tiến hành các nghi thức nghiêm trang tạ tội với thần linh, với tổ tiên ông bà” (*Pol pu saganã ganã ganuar*; *Pol sumlah Muq Coi*), “Khẩn cầu với Chúa thần Tổ tiên núi non xứ sở” (*Bop buron di Pu Via Inã chuq lagar*) mong được trở lại an lành như trước (Phan, 2003, tr. 420).

Có lẽ, tầm quan trọng của nghi lễ cầu cúng không chỉ mang ý nghĩa tâm linh, ý nghĩa tinh thần mà còn là sự cố kết cộng đồng đối với người Raglai: “Nghi lễ cầu cúng nhằm mục đích tạo bối cảnh cho người phạm tội trực tiếp tạ tội với người bị hại, hứa hẹn với cả gia đình, họ hàng làng xóm; đây là việc làm có ý nghĩa không kém phần quan trọng giúp hai bên hoà giải với nhau, tất cả đều diễn ra trước sự chứng kiến của cộng đồng” (Phan, 2003, tr. 420).

Thần núi (*Yac Churq*) được nhiều làng coi là vị thần quan trọng và có ảnh hưởng trực tiếp đến đồng bào, họ tôn thờ thần núi, các Bà *Mu Bion* - vị nữ thần cai quản Núi Xoài (*Churq Duh Oh*), ngoài ra Thần Trời (*Lok Yac*), Thần núi (*Yang Churq - Yang Churq Oh*) chính là chỗ dựa tinh thần cho người Raglai ở quanh khu vực Núi Xoài. Trên cơ sở những luật tục truyền thống, gần đây, ngày 23 tháng 03 năm 2001, người Raglai tại thôn 1 Paloi, xã Sơn Trung cũng đưa ra Quy ước Paloi Văn hoá gồm 08 Chương, 50 điều, trong đó có nhiều điều đề cập đến các vị Thần và phong tục tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng dân gian của người Raglai, vừa có ý nghĩa cải biến những luật tục cũ cho phù hợp với xã hội hiện đại, vừa có ý nghĩa củng cố niềm tin và tín ngưỡng dân gian, bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, đồng thời cũng góp phần bảo vệ môi trường sinh thái của cộng đồng. Tại chương 4, Bảo vệ môi trường sinh thái, (Điều 1: Luật tục Raglai), (Phan, 2003, tr. 753-756). Điều 1 của Quy ước Paloi Văn hoá cho thấy vai trò của các vị thần không chỉ cai quản rừng, núi, cai quản cộng đồng, các vị Thần Rừng, Thần Đất, Thần Thiện, Thần Dữ, Thần Ác, Thần Đá, ... có sức mạnh vừa chi phối con người vừa ban cho con người có một cuộc sống đầy đủ mọi sự và ban cho chăn nuôi, trồng trọt, mùa màng bội thu, ban “nhiều ơn, nhiều lộc” cho cộng đồng. Chính vì vậy, con người không được xúc phạm đến Thần, không được làm nhà, sinh sống trên phạm vi đất Thần ở, bởi đó là nơi thiêng liêng, chỉ dành cho Thần. Những nơi như đỉnh núi, đỉnh đồi cũng là “đường đi” của Thần. Đỉnh núi, đỉnh đồi cao chót vót là nơi nối liền, trung gian giữa Trời và Đất, do đó cũng là nơi linh thiêng mà con người tuyệt nhiên không được xâm phạm. Địa giới giữa Thần và Người có sự chia cách rất rõ ràng, con người phải có nghĩa vụ đảm bảo và tuân theo, tôn trọng và thờ kính. Nếu con người xâm phạm vào những nơi này, có nghĩa là xúc phạm chính Thần linh, xâm phạm đến thân thể của thần linh và sẽ bị trừng phạt (Điều 2: Luật tục Raglai; Phan, 2003, tr. 753-760).

Do tập quán canh tác, làm nương, rẫy nên ngay trong truyền thống, ông, bà, tổ tiên người Raglai luôn dạy con cháu các thế hệ phải cẩn trọng trong quá trình sản xuất và lao động, không được làm cháy rừng, núi, bởi rừng núi là nơi thờ thần, trú ngụ của thần. Nếu làm cháy rừng sẽ khiến thần linh bị nóng, bồng và như thế cũng là xúc phạm tới Thần linh (Điều 3: Luật tục Raglai; Phan, 2003, tr. 753-760).

Việc con người xúc phạm đến thần linh sẽ khiến thần linh nổi giận và trừng phạt con người, như làm cho con người phù thũng, to bụng, tả lỵ, bụng heo. Chính vì lẽ đó, tạo cho người Raglai tâm lý sợ hãi, phụ thuộc và tôn sùng thần linh. Bởi đối với họ, thần không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khoẻ, sản xuất mà thần còn cai quản vạn vật trong rừng, chăn dắt muôn thú,... Tất cả mọi thứ đều do thần ban cho. Khi con người thiếu thốn, có thể sắm sửa lễ “têm trầu cau” để đến xin thần ban tặng. Điều kiện xin cũng có giới hạn một vài con, không được xin nhiều, thần “không ưng thuận” (Điều 4: Luật tục Raglai; Phan, 2003, tr. 753-760).

Thần - muôn vật trong tự nhiên - con người tạo thành trục sinh thái, trục không gian sống: Tâm - Thể - Trí hài hoà cho con người. Tâm con người luôn hướng đến thần, muôn vật trong tự nhiên, thân thể con người, tất cả mọi thứ có sẵn trong tự nhiên, có hình, dạng, dáng dấp... đều do thần ban cho. Trí điều chỉnh những suy nghĩ quy định hành vi và giới hạn con người được phép làm mà không xúc phạm đến thần để có được một cuộc sống bình yên. Trong điều kiện tập quán sản xuất, canh tác nương rẫy, môi trường sống gần rừng, núi và phụ thuộc vào rừng, núi tự nhiên, con người thần thánh hoá tất cả mọi thứ thuộc về rừng, núi, đất đai, nước, ... đó là một lễ tất yếu, trong điều kiện xã hội còn chưa phát triển, người Raglai xem đó như một cách lý giải hợp lý về chính bản thân mình, môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Đồng thời, tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng dân gian cũng là phương thức vận hành tạo cho đời sống tâm linh, tinh thần của người Raglai phong phú, đa dạng nhưng vẫn đậm đà và sắc nét bản sắc cộng đồng, bản sắc dân tộc mà không dễ gì hoà trộn, nhầm lẫn với những cộng đồng dân tộc khác trên đất nước Việt Nam nói chung và cộng đồng cư dân khác thuộc cùng ngữ hệ Mã Lai nói riêng.

4. Kết luận

Tín ngưỡng đa thần - tín ngưỡng dân gian có vai trò quan trọng, chi phối và định hướng đời sống văn hoá tinh thần của người Raglai, được thể hiện trên nhiều lĩnh vực: truyện cổ, văn học, nghệ thuật và thực hành niềm tin, lễ hội, và nhất là trong Luật tục của đồng bào dân tộc này. Luật tục Raglai trong các xã hội truyền thống bên cạnh những quy định về đời sống, phong tục, văn hoá cá nhân, gia đình, cộng đồng, làng xã thì cũng có những luật tục gắn với tín ngưỡng dân gian, tín ngưỡng đa thần của cộng đồng. Mọi hoạt động trong đời sống xã hội, cá nhân và gia đình của người Raglai theo những điều quy định của luật tục cũng góp phần tạo nên sự ổn định và tính ràng buộc, sự thống nhất trong phạm vi quản lý cộng đồng. Bên cạnh những luật tục tích cực, góp phần bảo tồn, gìn giữ, phát huy văn hoá dân tộc thì cũng có những luật tục chưa thực sự phù hợp đối với xã hội hiện đại ngày nay, cần được cải biến và điều chỉnh. Vấn đề điều chỉnh các sự việc trong xã hội dựa vào niềm tin, tín ngưỡng đa thần và vai trò của các tín ngưỡng qua việc “thử thách” để tìm ra người vi phạm, người thua cuộc trong các mâu thuẫn, tranh chấp, ứng xử, ... là một ví dụ. Tuy nhiên, mặc dù còn tồn tại không ít những hủ tục liên quan đến đời sống tín ngưỡng dân gian của cộng đồng dân tộc Raglai bên cạnh những yếu tố tích cực về tính giáo dục, tính bảo tồn văn hoá và giá trị cộng đồng, bảo vệ môi trường sống, mối quan hệ giữa con người với môi trường thông qua hình ảnh của các vị thần và sự tôn thờ của con người dành cho các vị thần. Hệ thống đa thần giáo trong Luật tục Raglai vừa mang tính chất điều chỉnh hành vi của cộng đồng, vừa hàm ý nghĩa nhắc nhở con người, giáo dục, khuyên dạy con người về một triết lý sống nhân văn, cao cả, hướng con người đến sự hài hoà trong mối quan hệ với tự nhiên, môi trường và trách nhiệm đối với chính bản thân mình.

Tài liệu tham khảo

- Do, D. V., & Le, H. D. (2015). Luật tục của các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên trong phát triển bền vững [Customary law of ethnic minorities in Tay Nguyen in sustainable development]. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, 19(299), 15-19.
- Do, H. L. (2011). Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của các tộc người ở Tây Nguyên hiện nay - Một số vấn đề đặt ra [Belief and religious life of ethnic groups in the Tay Nguyen today - Some problems]. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, 4(101), 74-79.
- Doan, V. (2020). Tình hình nghiên cứu về văn hoá tinh thần của một số tộc người thiểu số ở vùng Tây Nguyên [Research situation on spiritual culture of some ethnic minorities in the Tay Nguyen]. *Tạp chí Dân tộc học*, 6(25), 138-147.
- Hoang, L. T., & Cao, G. P. (2020). Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay [Religious life and beliefs in ethnic minority areas in Vietnam today]. *Tạp chí Lý luận chính trị*, 5(12), 82-89.
- Hoang, Q. V. (2017). Phát huy giá trị của luật tục trong bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường [Promoting the value of customary law in the protection of natural resources and the environment]. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, 22(350), 27-31.
- Hội văn nghệ dân gian Việt Nam. (2010). *Truyện cổ Raglai [Fairy tales of Raglai]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Dân Trí.
- Huyen Thuong (2022). *Những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Raglai [Cultural special points features of the Raglai ethnicity]*. Truy cập ngày 10/10/2022 tại <http://dantoctongiao.congly.vn/nhung-net-van-hoa-dac-sac-cua-dan-toc-raglai-d3607/>

- Ngo, T. D., & Chu, S. T. (1996). *Luật tục Ê-đê [Ede customary law]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Chính trị Quốc gia.
- Nguyen, B. H., Tran, H. K., Le, H. V., Tran, V., & Tieng, C. R. (2014). *Văn hoá dân gian Raglai ở Khánh Hoà [Raglai folklore in Khanh Hoa]*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyen, N. T. (2018). Giá trị giáo dục trong luật tục của người Raglai ở Khánh Hòa [Educational value in customary law of Raglai people in Khanh Hoa]. *Tạp chí Khoa học Đại học Khánh Hoà*, 6(87), 78-86.
- Nguyen, S. H. (1996). *Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá dân gian Tây Nguyên [Preserve and promote the folklore values of the Tay Nguyen]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Văn hoá Thông tin.
- Nguyen, S. T. (2010). *Luật tục và công cuộc phát triển kinh tế xã hội Raglai [Customary law and Raglai's socio-economic development]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Văn hóa dân tộc.
- Nguyen, T. N. (2019). Luật tục Raglai về hôn nhân và gia đình [Raglai customary law in marriage and family]. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, 7(86), 81-88.
- Nguyen, T. N., & Nguyen, H. L. (2016). Luật tục Raglai về hôn nhân [Raglai customary law in marriage]. *Tạp chí Văn hoá học*, 3(81), 54-65.
- Phan, A. Q. (2010). *Văn hoá Raglai [Raglai culture]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Khoa học Xã hội.
- Phan, D. H. (2001). *Mấy vấn đề lý luận cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay [Some urgent theoretical issues related to current ethnic relations]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Chính trị Quốc gia.
- Phan, N. D. (2003). *Luật tục Chăm & Luật tục Raglai [Cham customary law & Raglai customary law]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Dân tộc.
- Phan, N. D. (2007). Luật tục - một giá trị văn hoá phi vật thể đặc sắc [Customary law - a unique intangible cultural value]. *Tạp chí Di sản văn hoá*, 1(6), 75-87.
- Tran, B. V. (2004). *Văn hoá các tộc người Tây Nguyên - Thực trạng và những vấn đề đặt ra [Culture of ethnic groups in the Tay Nguyen - Current status and problems]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Khoa học Xã hội.
- Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn. (2002). *Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội buôn làng các dân tộc Tây Nguyên [Some issues of socio-economic development in ethnic minority villages in the Tay Nguyen]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Khoa học Xã hội.
- Viện nghiên cứu văn hoá dân gian. (1998). *Luật tục M'ông [M'ong customary law]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Chính trị Quốc gia.
- Viện Nghiên cứu văn hoá. (2006). *Nghi lễ và phong tục các tộc người ở Tây Nguyên [Rituals and customs of ethnic groups in the Tay Nguyen]*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Khoa học Xã hội.

